

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA GIỮA KỲ II LỚP 7
NĂM HỌC 2022-2023

Hà Nội, năm 2023

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	2
3	Địa lý	3
4	Lịch sử	4
5	Tin học	4
6	GDCD	8
7	Mỹ thuật	8
8	Âm nhạc	8
9	Thể dục	9
10	Ngữ văn	9
11	Tiếng Anh	12
12	Toán	13

MÔN CÔNG NGHỆ

1. Nêu vai trò, triển vọng của chăn nuôi
 2. Nêu một số loài vật nuôi phổ biến ở nước ta
 3. Vật nuôi có đặc trưng như thế nào
 4. Trình bày ưu điểm, nhược điểm phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta
 5. Trình bày một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi
 6. Trình bày vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi
 7. Trình bày đặc điểm của vật nuôi non, vật nuôi trưởng thành có gì khác nhau?
 8. Trình bày biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc của vật nuôi đực giống
 9. Trình bày biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc của vật nuôi cái sinh sản
 10. Vật nuôi bị bệnh thường có biểu hiện như thế nào? Nêu tác dụng của phòng, trị bệnh cho vật nuôi
 11. Nêu một số nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi
 12. Nêu một số biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi
- Lưu ý: Các em ôn tập bài 9 đến bài 11

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Câu 1: Em hãy nêu khái niệm về từ trường. Vẽ hình ảnh từ phổ của thanh nam châm thẳng. Hãy nêu quy ước về chiều đường sức từ bên ngoài thanh nam châm.

Câu 2: Trình bày cấu tạo của nam châm điện. Hãy nêu một số ứng dụng của nam châm điện trong thực tế.

Câu 3: Hãy mô tả từ trường của Trái Đất. Trình bày cấu tạo của la bàn, cách sử dụng la bàn xác định hướng địa lý. Tại sao khi sử dụng la bàn để tìm hướng địa lý thì không để la bàn gần các vật có tính chất từ?

Câu 4: Hãy mô tả từ trường của Trái Đất. Trình bày cấu tạo của la bàn, cách sử dụng la bàn xác định hướng địa lý. Tại sao khi sử dụng la bàn để tìm hướng địa lý thì không để la bàn gần các vật có tính chất từ?

Câu 5: Khái niệm về trao đổi chất với môi trường và chuyển hóa năng lượng. Tại sao nói trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng luôn luôn gắn liền với nhau.

Câu 6: Vai trò của trao đổi và chuyển hóa các chất? Cơ thể lấy từ môi trường những chất gì và thải ra môi trường những chất gì? Tại sao khi trao đổi chất dừng lại thì con người sẽ chết?

Câu 7. Hoàn thành bảng sau:

Bộ phận	Đặc điểm	Vai trò trong quang hợp
Phiến lá		
Lục lạp		
Gân lá		
Khí khổng		

Câu 8. Nêu khái niệm quang hợp là gì? Viết phương trình quang hợp. Nêu những ứng dụng của quang hợp trong đời mà để tăng năng suất cây trồng.

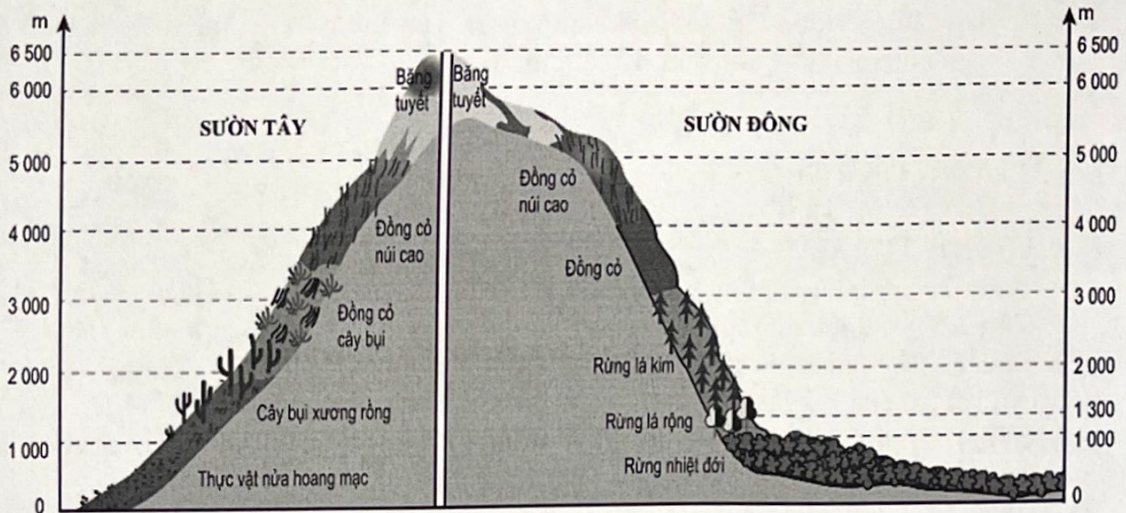
Câu 9. Vì sao có nhiều loại cây trồng vẫn sống được trong điều kiện thiếu ánh sáng? Cho ví dụ về những loại cây đó.

Câu 10. Nêu cấu tạo của lá để thích nghi với quá trình quang hợp. Nêu vai trò của lá trong quang hợp. Từ vai trò của lá đối với quang hợp, hãy cho biết các biện pháp chăm sóc và bảo vệ lá.

MÔN ĐỊA LÝ

I. Câu hỏi tự luận.

1. Hãy trình bày những đặc điểm địa hình, khí hậu, sông hồ Bắc Mỹ
2. Đặc điểm dân cư xã hội Bắc Mỹ?
3. Phân tích phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. **Liên hệ Việt Nam?**
4. Xác định các đai thực vật ở sườn Tây và sườn Đông An-đét? Cho nhận xét?



5. Nhận xét sự thay đổi diện tích rừng A-ma-dôn ở Bra-xin giai đoạn 1970 – 2019. Nêu nguyên nhân của sự suy giảm rừng A-ma-dôn?

Năm	1970	1990	2000	2010	2019
Diện tích (triệu km ²)	4,0	3,79	3,6	3,43	3,39

II. Rèn kĩ năng: đọc lược đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư kinh tế để nhận biết kiến thức về Châu Mỹ

III. Câu hỏi trắc nghiệm:

Ôn tập nội dung trong phạm vi các bài đã học từ đầu học kì 2 đến giữa học kì 2.

Một số câu hỏi gợi ý

Câu 1. “Tân thế giới” là tên gọi của châu lục nào?

Câu 2. Ai là người tìm ra châu Mỹ đầu tiên?

Câu 3. Khi mới phát hiện ra châu Mỹ thì chủ nhân của châu lục này là người thuộc chủng tộc nào?

Câu 4. Sau khi tìm ra châu Mỹ, người da đen Châu Phi nhập cư vào châu Mỹ như thế nào?

Câu 5. Sự khác biệt về khí hậu giữa phần tây và phần đông kinh tuyến 100° Tây của Bắc Mỹ chủ yếu là do nhân tố tự nhiên nào?

Câu 6. Kiểu khí hậu nào có diện tích lớn nhất Bắc Mỹ?

Câu 7. Hệ thống Coo-đi-e kéo dài theo hướng nào?

Câu 8. Đồng bằng lớn nhất Bắc Mỹ?

Câu 9. Dân cư phân bố không đồng đều giữa miền Bắc và miền Nam, giữa phía Tây và phía Đông do yếu tố nào?

Câu 10. Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh ở Bắc Mỹ là kết quả của sự phát triển công nghiệp và hình thành nên:

Câu 11. Khu vực trung và Nam Mỹ gồm những bộ phận nào?

Câu 12. Đồng bằng rộng lớn, thấp và bằng phẳng nhất Nam Mỹ?

Câu 13. Thiên nhiên Trung và Nam Mĩ phong phú và đa dạng nhưng chủ yếu thuộc môi trường:

Câu 14. Dòng sông được mệnh danh “Vua của các dòng sông” nằm ở châu Mĩ là sông:

Câu 15. Trung và Nam Mĩ có nền văn hoá Mĩ La Tinh độc đáo là do?

Câu 16. Ven biển phía Tây miền Trung An-Đet xuất hiện dải hoang mạc, chủ yếu do ảnh hưởng của

Câu 17. Sông A-ma-dôn ở Nam Mĩ đổ ra đâu?

Câu 18. Kênh đào Pa-na-ma ở Trung Mĩ - một công trình nhân tạo thuận lợi cho giao thông, nối liền

Câu 19. Sau khi Cri-xtop Cô-lon-bo khám phá ra Tân thế giới, từ thế kỉ XVI thực dân các nước đã xâm chiếm Trung và Nam Mĩ làm thuộc địa là

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 10, 11, 12, 13

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Đinh - Tiền Lê?

Câu 2. Giới thiệu những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa thời Lý?

Câu 3. Hãy đánh giá những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077) và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077).

Câu 4. Trình bày những nét chính về tình hình văn hóa thời Trần? Trong các thành tựu khoa học - kĩ thuật thời Trần, em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Trắc nghiệm: 50%

2. Tự luận: 50 %

MÔN TIN HỌC

I. LÝ THUYẾT:

Ôn tập nội dung các bài trong sách giáo khoa tin 7

Bài 10 : Hoàn thiện trang tính

Bài 11 : Tạo bài trình chiếu

Bài 12 : Định dạng đối tượng trên trang chiếu

II. BÀI TẬP :

Trả lời các câu hỏi trong phần hỏi , luyện tập và vận dụng trong sách giáo khoa

Bài 10 : Hoàn thiện trang tính

Bài 11 : Tạo bài trình chiếu

Bài 12 : Định dạng đối tượng trên trang chiếu

Một số câu hỏi tham khảo :

Câu 1: Bạn An in dữ liệu trong Bảng 2. Dự kiến số lượng cây cần trồng (Hình 10.1a) ra giấy nhưng kết quả nhận được là bảng dữ liệu không có các đường kẻ (Hình 10.1b) giống như bạn nhìn thấy trên màn hình máy tính. Em có biết lí do tại sao không?

STT	Loại cây	Vị trí	Số lượng
1	Cây hoa	25	10
2	Cây ăn quả	20	5
3	Cây bóng mát	50	3

Hình 10.1a. Dữ liệu trong phần mềm bảng tính

STT	Loại cây	Vị trí	Số lượng
1	Cây hoa	25	10
2	Cây ăn quả	20	5
3	Cây bóng mát	50	3

Hình 10.1b. Dữ liệu khi in ra

Trả lời:

Bạn An in dữ liệu ra giấy những kết quả nhận được là bảng dữ liệu không có các đường kẻ vì các đường kẻ trong phần mềm bảng tính là mặc định của phần mềm nên trước khi in chúng ta phải kẻ đường viền ô và bao quanh vùng dữ liệu thì khi in ra mới có đường viền kẻ.

Câu 2 : Quan sát lệnh in một trang tính và so sánh với lệnh in văn bản mà em đã học ở lớp 6, có điểm gì giống nhau giữa hai lệnh in này?

Trả lời:

Điểm giống nhau giữa lệnh in một trang tính và lệnh in văn bản là:

- Xem trước khi in.
- Luôn chọn lệnh File/ Print.
- Chọn các thông tin trước khi in (chọn số bản in, chọn máy in,...).
- Nháy chuột lên biểu tượng Print để tiến hành in.

Câu 3: Em hãy thực hiện lệnh in bảng dữ liệu rút gọn bằng cách ẩn đi tất cả các cột ứng với các lớp cụ thể từ 7A đến 7H.

Trả lời:

Cách ẩn đi tất cả các cột ứng với các lớp cụ thể từ 7A đến 7H.

- Bước 1: Chọn cột mà bạn muốn ẩn > Vào thẻ Home.
- Bước 2: Chọn Format > Chọn Hide & Unhide (Chọn ẩn hoặc hiện cột bạn muốn)

Câu 4: Em hãy giúp cô giáo tạo trang tính. Điểm thi khảo sát có các cột Họ và tên, Toán, Văn, Anh và Điểm trung bình. Dùng các hàm hay công thức để tính toán rồi trình bày trang tính.

	A	B	C	D	E	F
1	Điểm thi khảo sát					
2	STT	Họ và tên	Toán	Văn	Anh	Điểm trung bình
3	1	Lê Tuấn Anh	6	7	5	6.0
4	2	Nguyễn Thị Bình	7	7	6	6.7
5	3	Trần Văn Doan	6	6	6	6.0
6	4	Nguyễn Đình Đạt	5	9	8	7.3
7	5	Nguyễn Thị Hoa	8	7	7	7.3
8	6	Lê Thị Hồng	9	8	7	8.0
9	7	Phan Tuấn Minh	7	6	8	7.0
10	8	Phạm Tuyết Nhung	8	7	6	7.0
11	9	Nguyễn Tấn Phát	6	5	8	6.3
12	10	Huỳnh Văn Quỳnh	9	8	9	8.7

Trả lời: Nhập công thức tính điểm trung bình điểm khảo sát ba môn của bạn Nguyễn Tùng Lâm: =AVERAGE(C3:E3)

Câu 5: Em đã biết gì về phần mềm trình chiếu?

Trả lời:

1. Phần mềm trình chiếu là phần mềm được thiết kế để trình bày các thông tin như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và được sử dụng trong các buổi thuyết trình, giới thiệu.
2. Khi tạo một bài trình bày với nội dung gồm văn bản, hình ảnh và nhiều đối tượng khác, em chọn sử dụng phần mềm trình chiếu vì trình bày bằng các trang chiếu có thể thêm hiệu ứng, hình ảnh, video, âm thanh để giúp bài trình bày của mình đẹp và bắt mắt hơn.

Câu 6: Khi tạo một bài trình bày với nội dung gồm văn bản, hình ảnh và nhiều đối tượng khác, em chọn sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản hay phần mềm trình chiếu? Vì sao?

Trả lời:

Khi tạo một bài trình bày với nội dung gồm văn bản, hình ảnh và nhiều đối tượng khác, em chọn sử dụng phần mềm trình chiếu vì phần mềm trình chiếu có các hiệu ứng làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và hấp dẫn.

Câu 7: Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là gì?

Trả lời:

Ưu điểm của việc sử dụng cấu trúc phân cấp trong bài trình chiếu là

- Giúp cho nội dung trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.
- Giúp truyền tải thông tin và quản lý nội dung tốt hơn.

Câu 8 : Phát biểu nào sau đây *không* đúng?

- A. Trang tiêu đề là trang đầu tiên và cho biết chủ đề của bài trình chiếu.
- B. Các trang nội dung của bài trình chiếu thường có tiêu đề trang.
- C. Tiêu đề trang giúp làm nổi bật nội dung cần trình bày của trang
- D. Các phần mềm trình chiếu không có sẵn các mẫu bố trí.

Trả lời: Đáp án đúng là: D

Câu 9 : Khi tạo bài trình chiếu, em thường trình bày các trang như thế nào?

Trả lời:

Khi tạo bài trình chiếu em thường trình bày các trang nội dung có tiêu đề trang và nội dung trang. Tiêu đề trang được viết dưới dạng văn bản ở trên đầu mỗi trang.

Câu 10: Theo em, tiêu đề của bài trình chiếu nên đặt ở trang nào? Muốn làm nổi bật nội dung của mỗi trang thì cần làm như thế nào?

Trả lời:

Tiêu đề của bài trình chiếu nên đặt ở trang đầu tiên. Muốn làm nổi bật nội dung của mỗi trang thì tiêu đề trang được đặt trên đầu các trang nội dung.

Câu 11: Em hãy quan sát hai cách trình bày dự án Trường học xanh sau đây và cho biết cách trình bày nào dễ hiểu hơn?

Cách 1	Cách 2
Dự án Trường học xanh	Dự án Trường học xanh
- Ý tưởng	1. Ý tưởng
- Vai trò của cây xanh	- Vai trò của cây xanh
- Đề xuất dự án	- Đề xuất dự án
- Kế hoạch	2. Kế hoạch
- Khảo sát thực tế	2.1. Khảo sát thực tế
- Thực hiện	2.2. Thực hiện
- Phân công trồng và chăm sóc cây	- Phân công trồng và chăm sóc cây
- Thời gian	- Thời gian
- Kết quả dự kiến	2.3. Kết quả dự kiến
- Kết luận	3. Kết luận

Trả lời: Cách 2 trình bày dễ hiểu hơn vì chia rõ bố cục các phần.

Câu 12: Câu nào sau đây *sai* khi nói về cấu trúc phân cấp?

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp.
- B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.
- C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau.
- D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu.

Trả lời:

Đáp án đúng là: C

Cấu trúc phân lớp (hay danh sách kí hiệu đầu dòng nhiều cấp) thường được dùng trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu, Công cụ này giúp làm cho nội dung trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu, giúp truyền tải thông tin và quản lý nội dung tốt hơn.

⇒ C sai khi nói về cấu trúc phân lớp.

Câu 13 : Phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- A. Hình ảnh minh họa làm cho bài trình chiếu ấn tượng hơn.
- B. Nên chọn hình ảnh phù hợp với chủ đề của bài trình chiếu.
- C. Màu sắc, họa tiết trên hình ảnh không cần trùng khớp với chủ đề.
- D. Hình ảnh minh họa cần có tính thẩm mỹ.

Trả lời: Phát biểu A, B, D đúng. Phát biểu C sai.

Câu 14: Sau khi tạo văn bản cho một bài trình chiếu, em thường định dạng văn bản như thế nào? Cần làm gì để nhấn mạnh nội dung trên một trang?

Trả lời:

Sau khi tạo văn bản cho một bài trình chiếu, em định dạng phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, màu chữ. Để nhấn mạnh nội dung trên một trang thì nội dung cần cô đọng. Mỗi trang chiếu chỉ nên tập trung vào một ý chính.

Câu 15: Em hãy ghép mỗi nội dung ở cột A với một nội dung phù hợp ở cột B

A	B
1) Định dạng văn bản trong trang chiếu	a) nội dung chính của trang chiếu.
2) Định dạng làm nổi bật	b) cô đọng.
3) Nội dung trên mỗi trang chiếu	c) cho văn bản trên một trang chiếu.
4) Không nên dùng quá nhiều phông chữ	d) tương tự như định dạng trong soạn thảo văn bản.

Trả lời:

Đáp án là:

A	B
1) Định dạng văn bản trong trang chiếu	d) tương tự như định dạng trong soạn thảo văn bản
2) Định dạng làm nổi bật	a) nội dung chính của trang chiếu
3) Nội dung trên mỗi trang chiếu	b) cô đọng
4) Không dùng quá nhiều phông chữ	c) cho văn bản trên một trang chiếu

Câu 16: Em hãy nêu các bước in một trang tính.

Trả lời: Các bước in một trang tính là:

- Bước 1: Sau khi thực hiện lệnh File/Print, chọn vùng in: vùng được chọn, trang tính hiện thời hay toàn bộ trang tính.
- Bước 2: Chọn số lượng trang in, từ trang... đến trang...
- Bước 3: Chọn hướng giấy: nằm ngang hay thẳng đứng.
- Bước 4: Chọn kích thước giấy in.
- Bước 5: Chọn số bản in và chọn máy in kết nối với máy tính.
- Bước 6: Nháy chuột lên biểu tượng Print để tiến hành in.

Câu 17: Sau khi tạo văn bản cho một bài trình chiếu, em thường định dạng văn bản như thế nào? Cần làm gì để nhấn mạnh nội dung trên một trang. Có nên viết nhiều chữ, dùng nhiều màu trên một trang không? Vì sao?

Trả lời:

1. Sau khi tạo văn bản cho một bài trình chiếu, em thường định dạng phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ cho đồng nhất và rõ ràng. Để nhấn mạnh nội dung trên một trang, chúng ta phải sử dụng thêm màu chữ để chia tiêu đề trang và nội dung trong một trang chiếu.
2. Không nên viết nhiều chữ và dùng nhiều màu trên một trang vì điều này sẽ làm rối mắt người xem và không làm nổi bật được nội dung chính của trang.

Câu 18 : Theo em có nên sử dụng ảnh minh họa cho bài trình chiếu không? Vì sao?

2. Em sẽ chọn hình ảnh gì để thêm vào bài trình chiếu báo cáo dự án?

Trả lời:

1. Theo em nên sử dụng ảnh minh họa cho bài trình chiếu vì bài trình chiếu có hình ảnh sẽ gây ấn tượng và giúp bài trình chiếu bắt mắt và hấp dẫn hơn.

2. Em sẽ chọn hình ảnh phù hợp với nội dung của bài báo cáo dự án để thêm vào bài trình chiếu.

Câu 19 : Em hãy nêu các bước chèn hình ảnh vào trang chiếu ?

Trả lời:

Thao tác chèn hình ảnh vào trang chiếu tương tự như chèn hình ảnh vào tệp văn bản

- Bước 1: Chọn trang, vị trí trong trang cần chèn hình ảnh

- Bước 2: Chọn Insert/Pictures để mở hộp thoại Insert Picture

- Bước 3: Chọn tệp ảnh, nhấp chuột vào nút chọn Insert

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG:

1. Trắc nghiệm: Nội dung bài 7,8,9

2. Tự luận:

Bài 7: Ứng phó với tâm lý căng thẳng

Bài 8: Bạo lực học đường

Bài 9: Ứng phó với bạo lực học đường.

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Tình huống gây căng thẳng là gì? Nêu một số cách ứng phó tích cực với tâm lý căng thẳng.

Câu 2: Nêu nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường.

Câu 3: Hãy nêu các hành vi bạo lực học đường về thể chất và bạo lực học đường về tinh thần.

Câu 4: Biết tin Bắc bị Đông (bạn học cùng lớp) bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Bắc là Nam vô cùng tức giận. Nam có ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho Đông một bài học.

a. Em hãy nhận xét về hành vi của Đông, Nam trong tình huống trên?

b. Nếu biết sự việc đó, em sẽ nói gì với các bạn Đông, Nam và Bắc?

Câu 5: Bài kiểm tra môn Toán của Nghĩa được 5 điểm nên cậu buồn và lo lắng vì sợ về nhà bị mẹ mắng. Nghĩa đã giấu bài kiểm tra đi nhưng bị mẹ phát hiện. Nghĩa hứa với mẹ sẽ làm bài kiểm tra thật tốt trong dịp thi cuối học kì để gỡ lại điểm. Tuy nhiên, trong giờ thi việc nhất định phải được điểm cao khiến Nghĩa căng thẳng, không nhớ được công thức. Để giải quyết việc này, Nghĩa đã mở tài liệu và bị huỷ bài thi. Vì quá sợ mẹ nên Nghĩa đã đi lang thang, không dám về nhà.

a) Em nhận xét thế nào về cách ứng phó của bạn Nghĩa trước tình huống gây tâm lý căng thẳng mà Nghĩa gặp phải?

b) Theo em, Nghĩa cần làm gì để ứng phó với áp lực học tập và kì vọng của gia đình?

Câu 6: Là học sinh trung học cơ sở, em cần làm gì để phòng ngừa bạo lực học đường?

MÔN MỸ THUẬT

Tuần 25: Tranh xé dán tĩnh vật

MÔN ÂM NHẠC

I. Ôn tập bài hát:

- Bài hát *Mùa xuân*

- Bài hát: *Lời ca mẹ ru*

II. Ôn tập: tập đọc nhạc.

- Bài đọc nhạc số 5.
- Bài đọc nhạc số 6.

MÔN THỂ DỤC

Chạy cự li trung bình

- Ôn các động tác bổ trợ
- Ôn chạy cự li 300m – 400m

MÔN NGŨ VĂN

A. VĂN BẢN

- Các văn bản thuộc thể loại: truyện ngụ ngôn, truyện khoa học viễn tưởng

B. TIẾNG VIỆT

- Thành ngữ
- Nói quá
- Dấu chấm lửng
- Mạch lạc và liên kết trong văn bản

C. TẬP LÀM VĂN

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống
- Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử

D. MỘT SỐ DẠNG BÀI

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc kĩ văn bản sau và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng /Thực hiện yêu cầu:

KIẾN VÀ CHÂU CHÁU

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nháy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoải thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”- Châu chấu mỉa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mãi chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

(“Kiến và Châu chấu”-NXB Thông tin)

Câu 1. Truyện Kiến và châu chấu thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

Câu 2. Vào những ngày hè, chú châu chấu đã làm gì?

- A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát ríu ra ríu rít.
B. Đi chơi khắp nơi.
C. Càn cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông.
D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa.

Câu 3. Châu chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?

- A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng.
B. Trò chuyện và đi chơi thoải thích.
C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi.

D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông.

Câu 4. Trạng ngữ in nghiêng trong câu sau được dùng để làm gì ?

“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít.”

A. Chỉ nguyên nhân.

B. Chỉ thời gian.

C. Chỉ mục đích.

C. Chỉ phương tiện.

Câu 5. Câu chuyện trên bàn về:

A. Thói lười biếng.

B. Tính siêng năng.

C. Tính ham chơi.

D. Tính tiết kiệm.

Câu 6. Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

A. Không còn sức để làm.

B. Không có sức khỏe.

C. Yếu đuối.

D. Yếu ớt.

Câu 7. Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực.

B. Kiến chăm chỉ, biết lo xa.

C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực.

D. Được mùa ngô và lúa mì.

Câu 8. Theo em, châu chấu là hình ảnh đại diện cho kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng.

B. Những người chăm chỉ.

C. Những người biết lo xa.

D. Những người chỉ biết hưởng thụ.

Câu 9. Em có suy nghĩ gì về thái độ nhân vật châu chấu qua câu nói : “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chỉ bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”
 ”(viết đoạn văn trả lời trong khoảng từ 3-5 câu).

Câu 10 . Từ câu chuyện trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *“Trong quá trình học tập thì tự học là con đường ngắn nhất để dẫn đến thành công”*.

Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói mù chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra làm sao. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm người chung nhau tiền bảo người quản tượng xin cho con voi đứng lại để cùng xem. Thầy sờ vòi, thầy sờ ngà, thầy sờ tai, thầy sờ chân, thầy thì sờ đuôi. Đoạn năm thầy ngồi lại bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó dài như con đũa!

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải, nó cứng như cái đòn càn chứ!

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó to bè bè như cái quạt thoi!

Thầy sờ chân cãi lại:

- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột nhà!

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tua tủa như cái chổi xể cùn.

Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.

(Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam, tập III, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng/ thực hiện yêu cầu.

Câu 1: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận nào của con voi?

- A. Vòi, ngà, tai, chân, đuôi.
- B. Vòi, ngà, tai, chân, lưng.
- C. Vòi, ngà, mắt, chân, lưng.
- D. Tai, mắt, lưng, chân, đuôi.

Câu 2: Truyện “Thầy bói xem voi” được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của con voi.
- B. Lời của ông thầy bói.
- C. Lời của người kể chuyện.
- D. Lời của người quản voi.

Câu 3: Trong câu sau có bao nhiêu số từ?

“Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem.”

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

Câu 4: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?

- A. Xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt, phiến diện, không cụ thể
- B. Không xem xét voi bằng mắt mà xem bằng tay.
- C. Không xem xét toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.
- D. Xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.

Câu 5: Nguyên nhân sâu xa nào dẫn tới việc tranh cãi của năm ông thầy bói?

- A. Do các thầy không có chung ý kiến.
- B. Do không hiểu biết, xem xét phiến diện, qua loa, chủ quan về sự vật.
- C. Do năm ông thầy bói đều cho rằng mình đúng.
- D. Do các thầy không nhìn thấy.

Câu 6: Ý nào nói đúng về ý nghĩa của thành ngữ “Thầy bói xem voi”?

- A. Nói về cách đánh giá loài vật thông qua hình thức bề ngoài.
- B. Nói về những người bị mù làm nghề xem bói.
- C. Nói về cách xem xét sự vật, sự việc phiến diện.
- D. Nói về sự thiếu hiểu biết, môi trường sống hạn hẹp.

Câu 7: Truyện “Thầy bói xem voi” phê phán điều gì?

A. Phê phán những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.

B. Phê phán thái độ khinh thường người khác.

C. Phê phán những nhận xét, đánh giá không có cơ sở hoặc chưa có chứng cứ một cách xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.

D. Phê phán thái độ không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.

Câu 8: Nhận xét nào đúng với truyện “Thầy bói xem voi”?

- A. “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần học tập chăm chỉ để mở rộng hiểu biết.
- B. “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần nhìn nhận sự việc một cách toàn diện, khách quan.
- C. “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta phải biết yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.
- D. “Thầy bói xem voi” khuyên ta phải biết bảo vệ ý kiến của bản thân trong mọi hoàn cảnh.

Câu 9: Em có nhận xét gì về hành động xô xát, đánh nhau của năm ông thầy bói?

Câu 10: Em rút ra bài học gì cho bản thân mình sau khi đọc truyện “Thầy bói xem voi”?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.

MÔN TIẾNG ANH

A: GRAMMAR:

I/ Vocabulary: review from Unit 7 to Unit 9.

II/ Grammar:

- 1/ The present simple tense: * Tobe: S + am/ are/ is + O
 * verb: S + Vs/ es + O.
 S + do/ does + not + Vinf + O.
 Do/ does + S + Vinf + O?
- 2/ The present progressive tense: S + am/ are/ is + V(ing) + O.
 S + am/ are/ is + not + V(ing) + O.
 Am/ is/ are + S + V(ing) + O?
- 3/ The past simple tense: * Tobe: S + was/were + O.
 * Verb: S + V2/ed+ O.
 S + did + not + V(inf) + O.
 Did+ S + V(inf) + O?
- 4/ Used to:
- 5/ Modal verbs: Can, must, Should, ought to, could, may, might.
- 6/ Comparatives and superlatives:
- 7/ Adjectives / Adverbs: (Adj + ly = Adv)
- 8/ Connectors: although, despite/ in spite of, however, nevertheless
- 9/ Wh/H – questions: How much...../ How many.....?

B: KINDS OF EXERCISES:

1. Choose the best answer.
2. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.
3. Fill in the blank with the correct verb forms.
4. Find out the underlined words or phrases that are not correct in English.
5. Make up questions for the underlined words.
6. Rewrite the following sentence so that they have the same meaning as the first ones.
7. Complete the following sentence using the given words.
8. Arrange the jumbled words in to the correct sentences.
9. Give the correct word forms of the following given words.
10. Read the passage and fill in the blank.
11. Read the passage and choose whether the statements are (T) or (F).
12. Read the passage and answer the questions.

MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT:

1. Một số yếu tố thống kê và xác suất.
2. Tổng các góc của một tam giác.
3. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác.
4. Các trường hợp bằng nhau của tam giác.
5. Tam giác cân.

B. BÀI TẬP:

PHẦN I: BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Thảo ghi chiều cao (cm) của các bạn học sinh tổ 1 lớp 7A được ghi lại trong bảng sau:

130	145	- 150	141	155	151
-----	-----	-------	-----	-----	-----

Số liệu không hợp lí là

- A. 155; B. 141; C. - 150; D. 130.

Câu 2. Ngọc tìm hiểu về các loài hoa yêu thích của các bạn trong lớp 7A và thu được kết quả như bảng dưới đây:

Tên loài hoa	Số bạn lớp 7A chọn
Hoa Hồng	8
Hoa Mai	3
Hoa Cúc	11
Hoa Đào	3
Hoa Lan	5

Dữ liệu nào dưới đây là dữ liệu không phải là số?

- A. Hoa Hồng; B. 8; C. 16; D. 3.

Câu 3. Cho bảng thống kê lượng mưa tại trạm khí tượng Hà Nội trong sáu tháng cuối năm 2017.

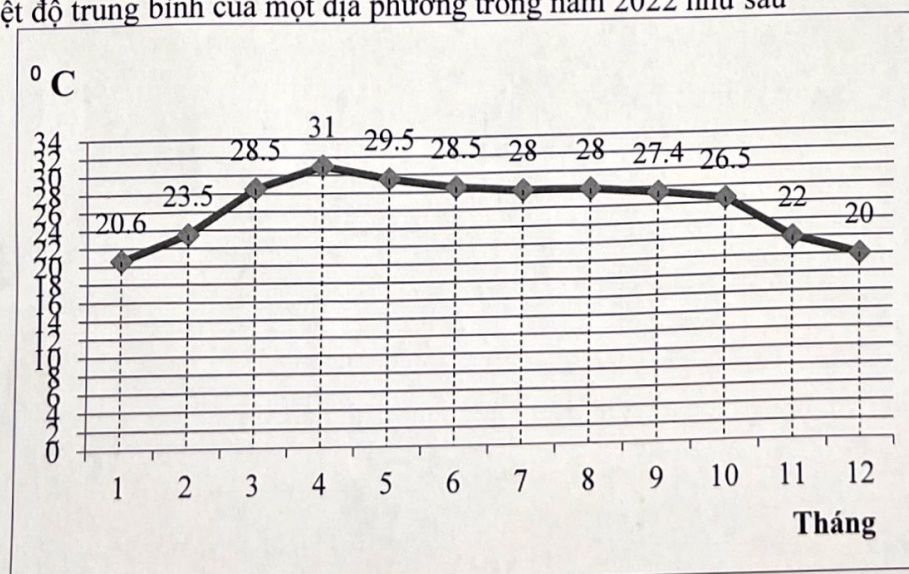
Tháng	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	449,1	283,2	266,9	259,7	19,4	47,5

Trong các tháng trên, tháng nào có lượng mưa nhiều nhất?

- A. Tháng 7 B. Tháng 8 C. Tháng 9 D. Tháng 10.

Sử dụng dữ kiện sau trả lời câu từ 4 đến 7

Cho biết nhiệt độ trung bình của một địa phương trong năm 2022 như sau



Câu 4. Tháng nào có nhiệt độ trung bình thấp nhất?

- A. Tháng 1 B. Tháng 4 C. Tháng 8 D. Tháng 12.

Câu 5. Tháng nào có nhiệt độ trung bình cao nhất?

- A. Tháng 2 B. Tháng 4 C. Tháng 12 D. Tháng 11.

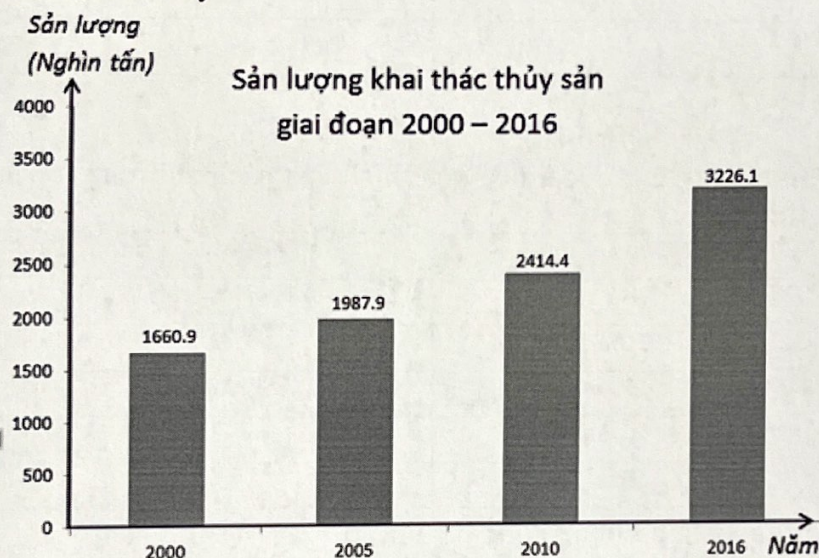
Câu 6. Nhiệt độ trung bình tháng 4 tăng bao nhiêu phần trăm so với tháng 3 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)

- A. 91,9% B. 8,8% C. 8,1% D. 108,8%

Câu 7. Nhiệt độ trung bình tháng 12 giảm bao nhiêu phần trăm so với tháng 11 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)

- A. 10% B. 9,1% C. 90,9% D. 10,1%

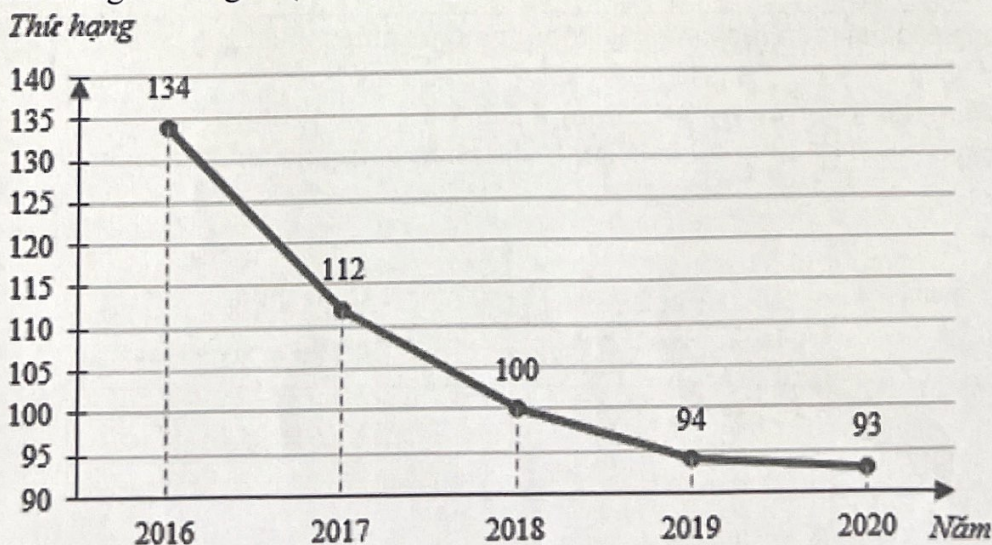
Câu 8. Cho biểu đồ dưới đây



Tiêu chí thống kê là:

- A. Giai đoạn 2000 – 2006; B. Các năm: 2000; 2005; 2010; 2016;
C. Thủy sản; D. Sản lượng khai thác thủy sản (nghìn tấn).

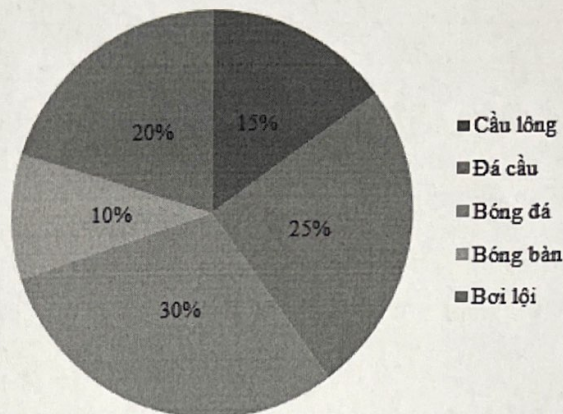
Câu 9. Biểu đồ dưới đây cho biết thứ hạng của bóng đá nam Việt Nam trên bảng xếp hạng của Liên đoàn Bóng đá thế giới (FIFA) trong các năm từ 2016 đến 2020.



Năm 2020, bóng đá nam Việt Nam xếp thứ hạng bao nhiêu?

- A. 93; B. 94 C. 100 D. 112.

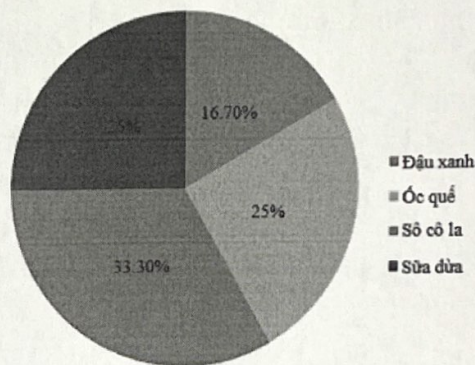
Câu 10. Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của khối 7:



Số học sinh tham gia Cầu lông và Đá cầu chiếm bao nhiêu phần trăm?

- A. 15% B. 30% C. 40% D. 25%.

Câu 11. Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ các loại kem bán được trong một ngày của một cửa hàng kem.



Biết rằng một ngày cửa hàng đó bán được 100 cái kem. Theo em, số lượng kem ốc quế bán được trong một ngày là bao nhiêu?

- A. 20 cái B. 25 cái C. 30 cái D. 35 cái

Câu 12. Tung ngẫu nhiên hai đồng xu cân đối. Trong các biến cố sau, biến cố nào không là biến cố ngẫu nhiên?

- A. “Số đồng xu xuất hiện mặt sấp không vượt quá 2”
 B. “Số đồng xu xuất hiện mặt sấp gấp 2 lần số đồng xu xuất hiện mặt ngửa”
 C. “Có ít nhất một đồng xu xuất hiện mặt sấp”
 D. “Số đồng xu xuất hiện mặt ngửa gấp 2 lần số đồng xu xuất hiện mặt sấp”

Câu 13. Một hộp có 12 quả bóng cùng màu, mỗi quả được ghi một trong các số 1, 2, 3, ..., 12; hai quả khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả trong hộp. Xét biến cố “Số xuất hiện trên quả bóng được lấy ra là hợp số”. Kết quả thuận lợi cho biến cố trên là:
 A. 4, 6, 8, 9, 10, 12 B. 3, 4, 6, 8, 9, 12 C. 4, 5, 7, 8, 10, 11 D. 1, 2, 4, 6, 8, 12.

Câu 14. Viết ngẫu nhiên một số tự nhiên gồm 2 chữ số. Có bao nhiêu kết quả thuận lợi cho biến cố “Số tự nhiên được viết ra chia hết cho 9”?

- A. 4 B. 9 C. 12 D. 16

Câu 15. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 2”. Xác suất của biến cố này là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{4}$ C. $\frac{1}{3}$ D. $\frac{1}{5}$

Câu 16. Tung hai đồng xu cân đối một số lần ta được kết quả như sau:

Biến cố	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	22	20	8

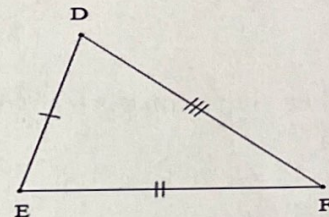
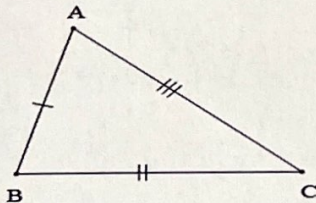
Xác suất của biến cố “Một đồng sấp, một đồng ngửa” là:

- A. $1/5$ B. $2/5$ C. $3/5$ D. $4/5$

Câu 17. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A. Khi đó

- A. $\angle B + \angle C = 90^\circ$ B. $\angle B + \angle C = 180^\circ$
C. $\angle B + \angle C = 100^\circ$ D. $\angle B + \angle C = 60^\circ$

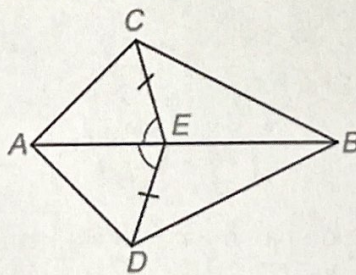
Câu 18. Cho hình vẽ



Hai tam giác trên bằng nhau theo trường hợp

- A. cạnh – cạnh – cạnh; B. cạnh – góc – cạnh;
C. góc – cạnh – góc; D. góc – góc – góc

Câu 19. Cho hình vẽ dưới đây, biết $CE = DE$ và $\angle AEC = \angle AED$



Khẳng định sai là

- A. $\triangle AEC = \triangle AED$; B. $AC = AD$;
C. AE là tia phân giác của góc CAD; D. $\angle AEC = \angle AED$

Câu 20. Cho tam giác ABC và tam giác MNP có $AB = MN$, $AC = MP$,
Cần điều kiện nào để $\triangle ABC = \triangle MNP$ bằng nhau theo trường hợp c – g – c

- A. $\angle A = \angle M$ B. $\angle B = \angle M$ C. $\angle B = \angle N$ D. $\angle C = \angle P$

Câu 21. Cho $\triangle ABC = \triangle MNP$. Trong các khẳng định sau đây khẳng định nào sai?

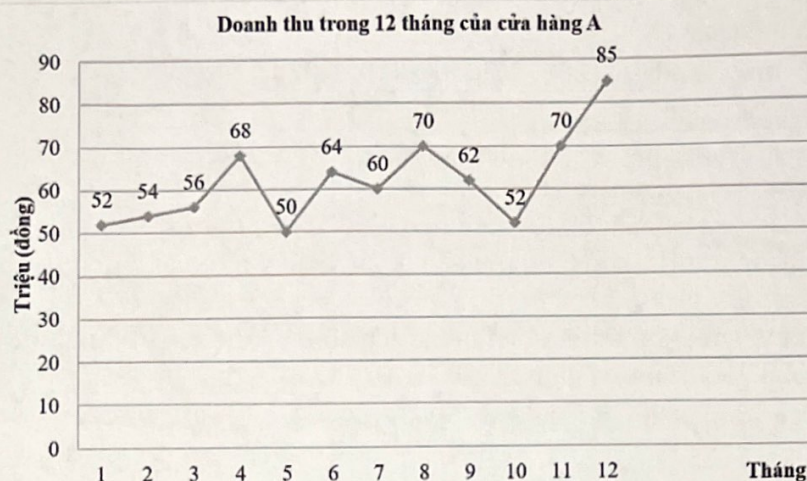
- A. $\angle B = \angle N$ B. $BC = MP$ C. $\angle A = \angle M$ D. $AB = MN$.

Câu 22. Cho tam giác DEF và tam giác JIK có $EF = IK$; $\angle D = \angle J = 90^\circ$. Cần thêm một điều kiện gì để $\triangle DEF = \triangle JIK$ theo trường hợp cạnh huyền – cạnh góc vuông?

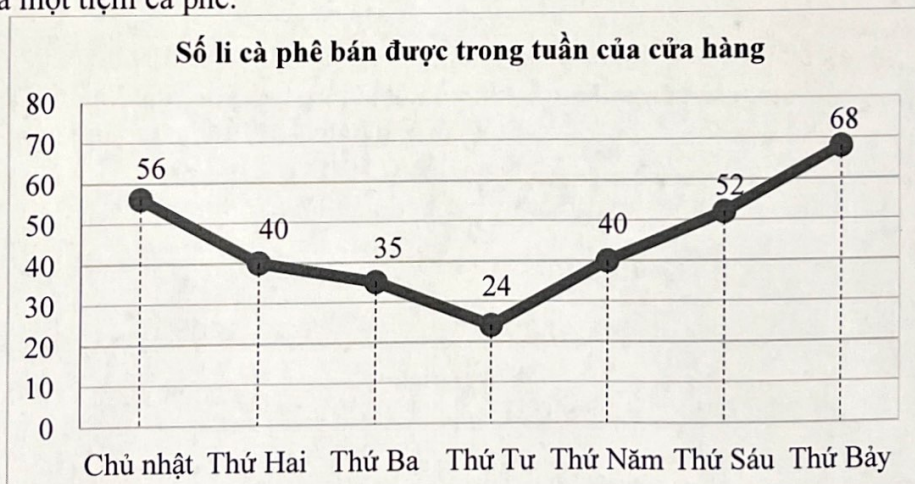
- A. $DE = JK$. B. $DF = JI$. C. $DE = JI$. D. $\angle E = \angle I$.

PHẦN II: TỰ LUẬN:

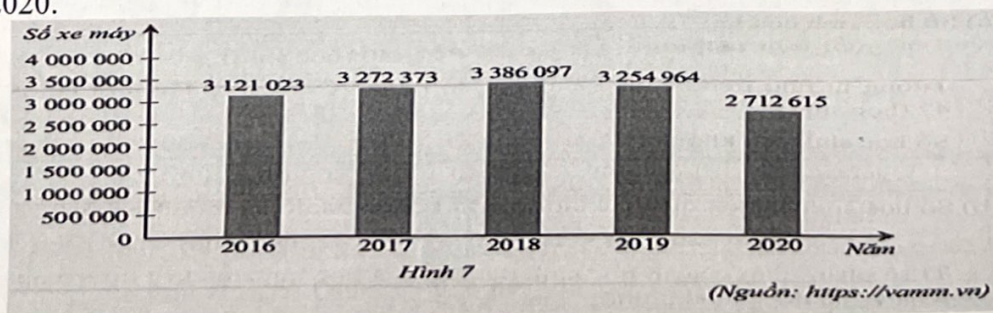
Bài 1. Quan sát biểu đồ dưới đây và trả lời câu hỏi sau:



- a) Tháng nào cửa hàng có doanh thu cao nhất?
 b) Tháng nào cửa hàng có doanh thu thấp nhất?
 c) Doanh thu của cửa hàng tăng trong những khoảng thời gian nào?
 d) Doanh thu của cửa hàng giảm trong những khoảng thời gian nào?
- Bài 2.** Biểu đồ sau đây biểu diễn số li cà phê bán được của cửa hàng vào các ngày trong tuần của một tiệm cà phê.



- a) Số li cà phê bán được vào ngày nào ít nhất, ngày nào nhiều nhất?
 b) Trung bình mỗi ngày bán được bao nhiêu li cà phê?
 c) Số li cà phê bán được ngày thứ Hai giảm bao nhiêu phần trăm so với số li cà phê bán được ngày Chủ Nhật (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)?
 d) Số li cà phê bán được thứ Bảy tăng bao nhiêu phần trăm so với số li cà phê bán được ngày thứ Sáu (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)?
- Bài 3.** Biểu đồ ở Hình 7 biểu diễn số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM (Hiệp hội Các nhà sản xuất xe máy Việt Nam) tại thị trường Việt Nam trong các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.



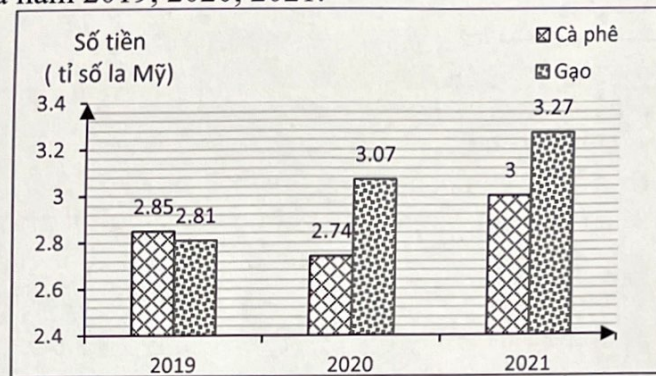
a) Lập bảng số liệu thống kê số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam theo mẫu sau :

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Số xe máy	?	?	?	?	?

b) Tính tổng số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

c) Số xe máy bán ra năm 2020 giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)? Tìm hiểu nguyên nhân và nêu một vài lí do giải thích vì sao dẫn đến sự sụt giảm trên.

Bài 4. Biểu đồ cột kép ở hình bên biểu diễn số tiền Việt Nam thu được khi xuất khẩu cà phê và xuất khẩu gạo trong ba năm 2019, 2020, 2021.

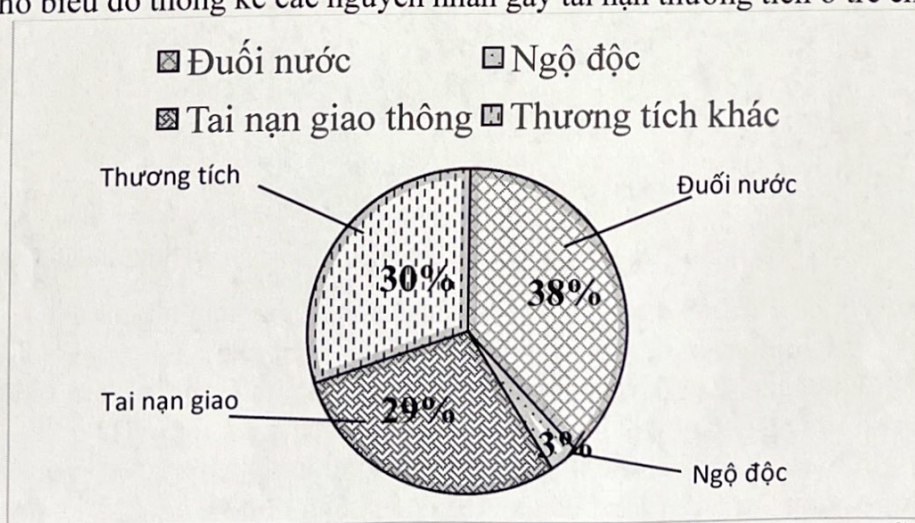


a) Tính số tiền thu được khi xuất khẩu gạo ba năm 2019 đến 2021.

b) Tính tỉ lệ tiền thu được khi xuất khẩu gạo so với xuất khẩu cà phê năm 2021?

c) Số tiền thu được khi xuất khẩu gạo năm 2021 tăng bao nhiêu phần trăm so với số tiền thu được khi xuất khẩu gạo năm 2019?

Bài 5. Cho biểu đồ thống kê các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ em Việt Nam.

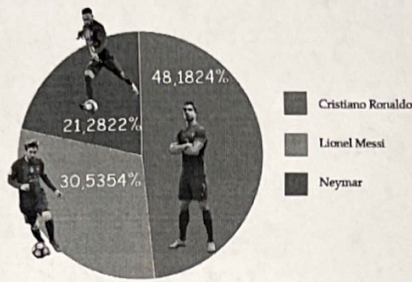


a) Trong biểu đồ trên, hình tròn được chia thành mấy hình quạt, mỗi hình quạt biểu diễn số liệu nào?

b) Trong các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ thì nguyên nhân nào chiếm tỉ lệ cao nhất, nguyên nhân nào chiếm tỉ lệ thấp nhất?

c) Hãy lập bảng thống kê tỉ lệ các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ.

Bài 6. Có 1513 triệu người trên toàn thế giới là người hâm mộ ba cầu thủ bóng đá Cristiano Ronaldo; Lionel Messi và Neymar. Tỉ số phần trăm người hâm mộ các cầu thủ được nêu trong biểu đồ hình quạt dưới đây:



a) Tính số người hâm mộ cầu thủ Cristiano Ronaldo?

b) Tính số người hâm mộ cầu thủ Lionel Messi?

c) Tính số người hâm mộ cầu thủ Neymar?

Bài 7. Tung một đồng xu hai lần. Hỏi trong các biến cố sau, biến cố nào là biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên?

A: "Có bốn kết quả về mặt xuất hiện khi tung một đồng xu hai lần".

B: "Có ba mặt sấp xuất hiện khi tung đồng xu như trên".

C: "Xuất hiện hai mặt giống nhau trong hai lần tung".

b) Tính xác suất của các biến cố A, B, C.

Bài 8. Một hộp có 20 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; ...; 19; 20 hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

a) A: "Số xuất hiện trên thẻ nhỏ hơn 25".

b) B: "Số xuất hiện trên thẻ là số thập phân".

c) C: "Số xuất hiện trên thẻ nhỏ hơn 20".

d) D: "Số xuất hiện trên thẻ lớn hơn 17".

e) E: "Số xuất hiện trên thẻ là số lẻ".

f) F: "Số xuất hiện trên thẻ là số chia hết cho 4".

g) G: "Số xuất hiện trên thẻ là số nguyên tố".

h) H: "Số xuất hiện trên thẻ là số chia hết cho cả 2 và 3".

Bài 9. Cho tam giác ABC vuông tại A, góc B bằng 50° . Kẻ AH vuông góc với BC tại H. Tính các góc ACB, HAC.

Bài 10. Cho tam giác ABC có $AB=AC$. AD là tia phân giác của góc A ($D \in BC$). Chứng minh: a) $\triangle ABD = \triangle ACD$ b) D là trung điểm của BC.

Bài 11. Cho tam giác ABC, các điểm E và F lần lượt là trung điểm các cạnh AB và AC. Trên tia đối của tia FB lấy $FN = FB$. Trên tia đối của tia EC lấy $EM = EC$. Chứng minh:

a) $AB \parallel NC$; $AC \parallel MB$

b) $\triangle AEM = \triangle BEC$; $\triangle AFN = \triangle CFB$

c) A là trung điểm của MN.

Bài 12. Cho tam giác ABC vuông tại A, kẻ phân giác BD ($D \in AC$), kẻ DE vuông góc với BC tại E. Gọi F là giao điểm của tia BA và ED. Chứng minh:

a/ $\triangle BDA = \triangle BDE$

b/ $DC = DF$

Bài 13. Cho $\triangle ABC$ nhọn có $AB < AC$. Gọi M là trung điểm của BC, trên tia đối của tia MA lấy điểm N sao cho $MA = MN$.

a) Chứng minh: $AB = NC$.

b) Trên AC lấy điểm E và trên BN lấy điểm F sao cho $CE = BF$. Chứng minh: 3 điểm F, M, E thẳng hàng.

Bài 14. Cho tam giác ABC vuông tại A, M là trung điểm của AC. Trên tia đối của tia MB lấy điểm K sao cho $MK = MB$. Chứng minh:

a) $KC \perp AC$

b) $AK \parallel BC$

Bài 15. Cho ΔABC có $AB = AC$, kẻ $BD \perp AC$, $CE \perp AB$ (D thuộc AC , E thuộc AB) . Gọi O là giao điểm của BD và CE . Chứng minh :

- a) $BD = CE$
- b) $\Delta OEB = \Delta ODC$
- c) AO là tia phân giác của góc BAC .

Nơi nhận:

- GVCN khối 7;
- Lưu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sơn